STT	Quy định hiện hành(Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND)	Nội dung Dự thảo Quyết định năm 2026	Thuyết minh lý do sửa đổi, bổ sung, thay thế
I	**NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH**		
1	**Tên gọi văn bản:** Ban hành Quy chế **quản lý, sử dụng** Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Quảng Ngãi.	**Tên gọi văn bản:** Ban hành Quy chế **quản lý, vận hành và sử dụng** Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh Quảng Ngãi.	Bổ sung cụm từ **"vận hành"** để bao quát toàn bộ công tác quản trị kỹ thuật, bảo đảm an toàn hạ tầng và duy trì hệ thống theo yêu cầu quản lý hiện nay.
2	**Căn cứ pháp lý:** - Luật Tổ chức HĐND và UBND 2003. - Luật CNTT 2006. - Nghị định 64/2007/NĐ-CP. - Nghị định 72/2013/NĐ-CP.	**Căn cứ pháp lý:** - Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025. - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 - Luật Chuyển đổi số 2025. - Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; - Căn cứ Luật Dữ liệu 2025 - Luật Giao dịch điện tử 2023. - Luật An ninh mạng 2025; Luật Lưu trữ 2024.	Thay thế toàn bộ các văn bản QPPL đã hết hiệu lực; cập nhật các Luật, Nghị định mới nhất về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng và văn thư lưu trữ để đảm bảo tính hợp pháp.

		- Nghị định 224/2026/NĐ-CP; Nghị định 91/2020/NĐ-CP; Nghị định 278/2025/NĐ-CP.	
3	**Hiệu lực và điều khoản thay thế (Điều 2):** - Hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. - Thay thế Quyết định số 77/2005/QĐ-UBND.	**Hiệu lực và điều khoản thay thế (Điều 2):** - Có hiệu lực từ ngày.../...../2026. - Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND tỉnh Kon Tum hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.	Bãi bỏ các Quyết định hiện hành và xử lý văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo sau khi sắp xếp, điều chỉnh địa giới hành chính.
II	**NỘI DUNG QUY CHẾ**		
4	**Phạm vi và Đối tượng (Điều 1):** - Áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc tỉnh. - Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: có thể đăng ký sử dụng.	**Phạm vi và Đối tượng (Điều 1):** - Các Sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, HĐND-UBND xã, phường, đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.	- Đưa các cơ quan khối Đảng ra khỏi Đối tượng áp dụng, vì khối Đảng đã có Hệ thông thư điện tử công vụ riêng dành cho khối Đảng. - Phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương mới (xã, phường, đặc khu).

5	**Giải thích từ ngữ (Điều 2):** Giải thích các thuật ngữ đơn giản: Hệ thống thư điện tử, Hộp thư công vụ, Hộp thư cơ quan, Hộp thư cá nhân.	**Giải thích từ ngữ (Điều 2):** Bổ sung và chuẩn hóa các thuật ngữ: Tài khoản thư công vụ cơ quan/cá nhân, Danh bạ thư điện tử, **Thư rác**, **Mã độc**.	Chuẩn hóa thuật ngữ chuyên ngành CNTT và an toàn thông tin theo các quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành.
6	**Hạ tầng và Đơn vị quản lý hệ thống (Điều 2, 7):** Hệ thống vận hành tại Văn phòng UBND tỉnh.	**Hạ tầng và Đơn vị quản lý hệ thống (Điều 3):** Cài đặt, vận hành trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu Văn phòng UBND tỉnh, giao **Trung tâm Thông tin – Hội nghị** trực tiếp quản lý, vận hành.	Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản trị kỹ thuật cho đơn vị sự nghiệp chuyên trách (Trung tâm Thông tin – Hội nghị) trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.
7	**Nguyên tắc sử dụng và Hành vi cấm:** Chưa hệ thống hóa cụ thể các hành vi bị nghiêm cấm.	**Nguyên tắc sử dụng và Hành vi cấm (Điều 4):** Quy định chi tiết các hành vi bị nghiêm cấm: Truyền tải thông tin xấu độc, phát tán mã độc/thư rác, chia sẻ tài khoản, dùng email công vụ đăng ký mạng xã hội/dịch vụ cá nhân, can thiệp phá hoại hệ thống.	Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để quản lý, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính/kỷ luật đối với người sử dụng.

8	**Bảo đảm an toàn thông tin:** Chưa có điều khoản riêng biệt về Cấp độ an toàn hệ thống và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	**Bảo đảm an toàn thông tin (Điều 5):** - Phải phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống. - Kết nối dữ liệu giám sát thời gian thực về Trung tâm SOC tỉnh và Trung tâm An ninh mạng quốc gia. - Mở cơ chế xác thực 2 yếu tố (MFA/2FA) và tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thông tin theo cấp độ và quy định bắt buộc về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ quan nhà nước.
9	**Quy tắc đặt tên địa chỉ (Điều 4):**	**Quy tắc đặt tên địa chỉ (Điều 6):** Quy định cấu trúc tên miền cho đơn vị hành chính mới (xã, phường, đặc khu).	Giúp phân định chính xác danh tính người dùng trên hệ thống máy chủ, tránh trùng lặp tài khoản và đồng bộ chuẩn định danh.

10	**Dung lượng lưu trữ cấp phát (Điều 4):** - Hộp thư cơ quan: Tối thiểu **2 GB**. - Hộp thư cá nhân: Tối thiểu **1 GB**. - File đính kèm: Tối đa **25 MB**.	**Dung lượng lưu trữ cấp phát (Điều 10):** - Hộp thư cơ quan: Tối thiểu **10 GB** (Tăng 5 lần). - Hộp thư cá nhân: Tối thiểu **2 GB** (Tăng 2 lần). - File đính kèm: Tối đa **25 MB**.	Đáp ứng nhu cầu lưu trữ, trao đổi văn bản điện tử dung lượng lớn và hồ sơ công việc ngày càng tăng trong môi trường làm việc số.
11	**Quy trình xử lý tài khoản và Mẫu biểu (Điều 5):** Gửi yêu cầu qua email/công văn/fax. Chưa có biểu mẫu quy định chuẩn đính kèm.	**Quy trình xử lý tài khoản và Mẫu biểu (Điều 8, Phụ lục 1):** - Quy định rõ quy trình 4 bước tiếp nhận qua Hệ thống iOffice hoặc email hotrothudientu@quangngai.gov.vn. - Ban hành kèm theo Phụ lục 1 (Mẫu công văn và Danh sách đăng ký).	Chuẩn hóa, mẫu hóa thủ tục hành chính nội bộ, nâng cao tốc độ xử lý yêu cầu kỹ thuật cho các đơn vị.
12	**Tạm khóa, khôi phục, thu hồi tài khoản (Điều 5):**	**Tạm khóa, khôi phục, thu hồi tài khoản (Điều 9):**	Linh hoạt xử lý sự cố an toàn thông tin, bảo vệ hệ thống trước

	Chỉ quy định thu hồi sau 06 tháng không sử dụng.	Bổ sung cơ chế **tạm khóa** và **khôi phục** tài khoản khi bị nhiễm mã độc, lộ mật khẩu, hoặc có nguy cơ mất an toàn; thu hồi khi cán bộ nghỉ hưu, chuyển công tác.	nguy cơ lây nhiễm mã độc hoặc bị chiếm dụng tài khoản.
	Các loại văn bản điện tử, thông tin trao đổi qua Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh (Điều 6) Phù hợp với Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Quy định về trao đổi, quản lý văn bản điện tử trên môi trường mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi	**Quy định tại khoản 1 Điều 4:** Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ để trao đổi văn bản, hồ sơ, tài liệu, thông tin về quản lý, điều hành, phối hợp công tác và những thông tin khác liên quan đến hoạt động thực thi công vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh đã bị bãi bỏ tại Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh
13	**Trách nhiệm phối hợp liên ngành (Điều 7, 8, 9):** Mới quy định trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.	**Trách nhiệm phối hợp liên ngành (Điều 14):** Bổ sung phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan phối hợp: - **Văn phòng UBND tỉnh:** Chủ trì, quản lý, đôn đốc, kiểm tra đánh giá. - **Sở KHCN:** Hướng dẫn tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - **Công an tỉnh:** Phối hợp bảo đảm an ninh mạng, xử lý sự cố.	Phân định trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; tránh quy định vượt thẩm quyền hoặc lặp lại quy định cấp trên.

		- **Sở Tài chính:** Tham mưu bố trí kinh phí vận hành.	
14	**Điều 10, 11 (Quyết định 51):** Quy định trách nhiệm Thủ trưởng, người quản lý hộp thư cơ quan, người sử dụng hộp thư cá nhân.	**Điều 12 và Điều 13 (Dự thảo):** - Giao bộ phận Văn phòng của cơ quan quản lý tài khoản cơ quan; quy định biên bản bàn giao khi thay đổi nhân sự. - Quy định nghĩa vụ cá nhân khi sử dụng thư điện tử các nhân	Ràng buộc trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức trong việc bảo đảm an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin nội bộ.
	Điều 12 và Điều 14	**Điều khoản thi hành (Điều 15)** "Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo nội dung của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	

		Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết./.”	
	Khen thưởng và Xử lý vi phạm (Điều 13): Có quy định điều khoản riêng về khen thưởng và xử lý vi phạm.	Bỏ Điều khoản này trong Dự thảo Quy chế.	**Về khen thưởng:** Đã có *Luật Thi đua, khen thưởng* và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng. **Về xử lý vi phạm:** Việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định chi tiết tại *Luật Cán bộ, công chức*, *Luật Viên chức* và *Nghị định 112/2020/NĐ-CP* (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 71/2023/NĐ-CP).